

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật và Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 06/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về tăng cường sự lãnh đạo đối với việc xâm canh, xâm lấn đất rừng trên địa bàn tỉnh

Thời gian qua, cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương, đơn vị triển khai nhiều biện pháp tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng. Đến cuối năm 2022, tỷ lệ che phủ rừng đạt 49,9%; chất lượng rừng ngày càng được nâng lên; việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng được triển khai chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật. Việc khoán bảo vệ rừng đã góp phần tăng thu nhập và giải quyết việc làm cho người dân, hạn chế đáng kể tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng. Công tác rà soát, điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh để tích hợp vào Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh được chú trọng, thực hiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình trạng khai thác rừng trái pháp luật, phá rừng làm nương rẫy, xâm canh, xâm lấn đất rừng vẫn còn xảy ra. Đặc biệt, tình trạng xâm canh, xâm lấn đất rừng tại các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, các công ty TNHH MTV Lâm nghiệp vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, đã ảnh hưởng đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng xâm canh, xâm lấn đất rừng là do đất rừng ngày càng có giá trị cao, hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một số người dân vẫn còn hạn chế, một số hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa vẫn còn thói quen phá rừng làm nương rẫy; các chủ rừng chưa phân định ranh giới rõ ràng ngoài thực địa, công tác kiểm tra, giám sát việc bảo vệ rừng chưa thường xuyên; chưa kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý đối với các hành vi xâm canh, xâm lấn đất rừng

Để triển khai giải quyết hiệu quả tình trạng xâm canh, xâm lấn đất rừng, góp phần đưa công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh ngày càng tốt hơn theo đúng tinh thần Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật (sau đây gọi là Chỉ thị 05) và Chỉ thị số 31 CT/TU ngày 06/6/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về tăng cường sự lãnh đạo đối với việc xâm canh, xâm lấn đất rừng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là Chỉ thị 31), UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện với những nội dung trọng tâm sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Quán triệt và cụ thể hóa các nội dung Chỉ thị 05 và Chỉ thị 31 với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, trách nhiệm quản lý, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể; khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý đất đai thời gian qua; giảm thiểu và tiến tới chấm dứt tình trạng xâm canh, xâm lấn đất rừng trên địa bàn tỉnh.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc ngăn chặn việc xâm canh, xâm lấn đất rừng.

2. Yêu cầu:

- Tuyên truyền sâu rộng, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị 05 và Chỉ thị 31 đến từng cơ quan, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm trong công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý đất đai, tạo được sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện;

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tùy theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tham mưu, phối hợp, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng, quản lý đất đai;

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đơn vị, một trong những tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ đối với chính quyền cơ sở ở địa phương có rừng và đất rừng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng đến với người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ gia đình sinh sống ven rừng... để nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật và tích cực tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; không xâm hại rừng, không xâm canh, xâm lấn rừng; trả lại đất rừng đã xâm canh, xâm lấn; tuyên truyền vận động các hộ đồng bào dân tộc thiểu số từ bỏ việc phát rừng làm rẫy gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, bảo vệ rừng.

2. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án trọng điểm về phá rừng, lấn chiếm đất rừng.

3. Quản lý chặt chẽ diện tích rừng, đất rừng theo đúng quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; tích hợp đầy đủ thông tin về rừng, đất rừng trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, để quản lý, bảo vệ chặt chẽ, hiệu quả đối với diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, tránh tình trạng lợi dụng việc chuyển mục đích sử dụng rừng để phá rừng trái pháp luật.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp; chỉ đạo các chủ rừng tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, rà soát hiện trạng rừng được giao; ngăn chặn và giải quyết dứt điểm tình trạng xâm lấn, tranh chấp rừng, đất rừng. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra nhằm kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm và chấm dứt tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp, chuyển quyền, mua bán, hợp thức hóa quyền sử dụng đất trái phép, san ủi đồi núi, phân lô, bán nền, xây dựng trên đất rừng trái quy định của pháp luật. Kiểm tra hiện trường, xác minh, điều tra làm rõ và xử lý nghiêm những trường hợp phá rừng, khai thác rừng trái phép, xâm lấn đất rừng trái pháp luật. Rà soát, phân định ranh giới các loại rừng trên bản đồ và cắm mốc ngoài thực địa, ranh giới quản lý của các chủ rừng; kiểm soát chặt chẽ các dự án phát triển kinh tế xã hội có tác động ảnh hưởng đến diện tích, chất lượng rừng.

5. Thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án bảo vệ, phát triển rừng, đảm bảo sinh kế, phát triển kinh tế - xã hội nhằm hạn chế tình trạng xâm canh, xâm lấn rừng, vi phạm lâm luật của người dân vào phạm vi ranh giới rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của chủ rừng trong việc quản lý bảo vệ diện tích rừng và đất rừng được giao; huy động nhiều nguồn lực để hỗ trợ cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người dân sống gần rừng, hạn chế được tình trạng xâm canh, xâm hại rừng.

6. Chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền cơ sở, các chủ rừng, nhất là các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ tăng cường biện pháp quản lý bảo vệ rừng, rà soát, kiểm tra, đánh giá toàn bộ diện tích rừng, đặc biệt là rừng tự nhiên và đất lâm nghiệp đang quản lý; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp và đất đai.

7. Đẩy mạnh công tác giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất, đặc biệt là diện tích rừng do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Kiên quyết thu hồi rừng đối với các chủ rừng không thực hiện nghĩa vụ bảo vệ rừng, để xảy ra mất rừng.

8. Đánh giá lại kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án chuyển đổi rừng sang mục đích khác. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ và kiên quyết đình chỉ, thu hồi đất đối với dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, tác động xấu đến môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân vùng dự án; đồng thời xử lý nghiêm minh, công khai, minh bạch các tổ

chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư.

9. Xây dựng phương án sử dụng đất đối với diện tích đất tiếp nhận bàn giao từ các chủ rừng trên địa bàn, cấp đất cho người dân sản xuất hợp lý, công bằng đảm bảo cho người dân có đủ đất sản xuất. Cần có chính sách hỗ trợ đối với các hộ gia đình tự nguyện bàn giao diện tích đất xâm canh, xâm lấn; có cơ chế chia sẻ lợi ích bền vững, lâu dài đối với các hộ gia đình canh tác trước thời điểm thành lập các khu rừng; chú trọng công tác ổn định dân cư trên địa bàn.

10. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty lâm nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông lâm nghiệp và các hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương; xây dựng phương án sử dụng đất hiệu quả đối với diện tích đất được giữ lại để sản xuất; trước quý II năm 2024, hoàn thành việc bàn giao đất về cho địa phương, xây dựng phương án giao đất, cho thuê đất để giải quyết nhu cầu đất sản xuất cho người dân.

11. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh và ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Bổ sung nguồn lực, nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện tình hình thực tiễn địa phương, trong đó tập trung ưu tiên bố trí đủ lực lượng cho Kiểm lâm địa bàn cấp xã, Kiểm lâm cơ động bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng.

(Chi tiết có khung Kế hoạch đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT: Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 06 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện và đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp để chỉ đạo thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về Lâm nghiệp, đất đai, môi trường; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất đối với các tổ chức được giao đất, giao rừng và các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai, việc xâm canh, xâm lấn đất rừng; phân định ranh giới trên bản đồ và thực địa các loại rừng, triển khai cắm mốc ranh giới ngoài thực địa

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kế hoạch vốn đầu tư hàng năm, trung hạn, dài hạn các chương trình dự án trong lĩnh vực quản lý, bảo

vệ và phát triển rừng; phối hợp kiểm tra giám sát công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động tiêu cực đến diện tích, chất lượng rừng đặc biệt là đối với rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; có cơ chế quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, nhất là đối với các dự án phát triển thủy điện, điện gió, điện mặt trời, khai thác khoáng sản, xây dựng các khu công nghiệp, dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc đánh giá tác động, thẩm định công nghệ các dự án đầu tư khai thác và chế biến lâm sản; nghiên cứu và đưa vào ứng dụng các quy trình, công nghệ thân thiện với môi trường và công nghệ xử lý chất thải áp dụng cho các nhà máy, cơ sở chế biến lâm sản.

6. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh hàng năm ưu tiên bố trí đủ kinh phí cho các cơ quan liên quan để thực hiện kế hoạch, chương trình dự án, mô hình khuyến lâm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền Chỉ thị 05 và Chỉ thị 31 và các văn bản có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

8. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy lực lượng Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các chủ rừng; Bổ sung nguồn lực, nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện tình hình thực tiễn địa phương.

9. Sở Ngoại vụ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế nhằm tranh thủ tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế,...cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

10. Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác kiểm tra, phát hiện, đấu tranh phòng chống tội phạm và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, xâm canh, xâm lấn đất rừng trên địa bàn tỉnh.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Chỉ đạo Ban chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã, thành phố, các Đồn Biên phòng huy động lực lượng, phối hợp với lực lượng Kiểm lâm và chủ rừng thực hiện kiểm tra, ngăn chặn kịp thời các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, xâm canh, xâm lấn đất rừng.

12. Các cơ quan truyền thông, báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Tổ chức tuyên truyền Chỉ thị 05 và Chỉ thị 31 và các văn bản có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thường xuyên đưa tin, bài viết, xây dựng chương trình, phim tư liệu, phóng sự về chủ đề quản lý, bảo vệ và phát

triển rừng; tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; nêu gương tổ chức, cá nhân làm tốt để mọi người noi theo đồng thời phê phán những hành vi vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố.

a) Tổ chức thực hiện và chỉ đạo UBND cấp xã, phường, thị trấn, các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này, cần tập trung các nội dung sau: Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, phát hiện, đấu tranh phòng chống và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, xâm canh, xâm lấn đất rừng; Bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo thẩm quyền; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân để mọi người dân nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ thị 05 và Chỉ thị 31.

b) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn quản lý.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Đẩy mạnh các phong trào, cuộc vận động, phối hợp tổ chức tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và mọi tầng lớp nhân dân tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, không xâm canh, xâm lấn đất rừng. Đồng thời lồng ghép các nội dung của Kế hoạch với các chương trình, đề án có liên quan; phối hợp với các cơ quan chức năng giám sát phản biện việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

15. Các sở, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan của Kế hoạch này.

16. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Định kỳ 06 tháng, hàng năm, các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo về kết quả thực hiện Kế hoạch này cho UBND tỉnh (trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo hàng năm) đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Giao Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này; đề xuất bổ sung nhiệm vụ vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của tỉnh đảm bảo sát với thực tế. / *lv*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT_{Tuấn}. *tc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

KHUNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật và Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 06/6/2023 của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy Quảng Trị về tăng cường sự lãnh đạo đối với việc xâm canh, xâm lấn đất rừng trên địa bàn tỉnh

(Đính kèm Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng đến với người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ gia đình sinh sống ven rừng... để nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật và tích cực tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; không xâm hại rừng, không xâm canh, xâm lấn đất rừng; trả lại đất rừng đã xâm canh, xâm lấn; tuyên truyền vận động các hộ đồng bào dân tộc thiểu số từ bỏ việc phát rừng làm rẫy gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, bảo vệ rừng			
1.1	Tổ chức quán triệt, phổ biến các nội dung Chỉ thị 05 và Chỉ thị 31, Kế hoạch hành động của UBND tỉnh	UBND cấp huyện và cơ quan đơn vị liên quan.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, và cơ quan đơn vị liên quan.	Năm 2023
1.2	Tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật và tích cực tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; không xâm hại rừng, không xâm canh, xâm lấn đất rừng; trả lại đất rừng đã xâm canh, xâm lấn; tuyên truyền vận động các hộ đồng bào dân tộc thiểu số từ bỏ việc phát rừng làm rẫy gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, bảo vệ rừng	UBND cấp huyện, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nông nghiệp và PTNT, Báo Quảng Trị; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, và cơ quan đơn vị liên quan.	Thường xuyên hàng năm.
1.3	Thực hiện các chuyên đề, chuyên mục về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Biên soạn và phát hành các bản tin, ấn phẩm để tuyên truyền đến tận các xã, thôn, bản. Phát động phong trào toàn dân tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bằng các hình thức đa dạng, phong phú.	Sở Nông nghiệp và PTNT, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh,	Sở Thông tin và truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện và cơ quan đơn vị liên quan.	Thường xuyên hàng năm.

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II	Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án trọng điểm về phá rừng, lấn chiếm đất rừng.			
2.1	Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 175-CTHĐ/TU ngày 02/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị và Kế hoạch số 4650/KH-UBND ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.	Cấp ủy đảng, UBND các cấp	Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên hàng năm
2.2	Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động số 175-CTHĐ/TU ngày 02/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị và Kế hoạch số 4650/KH-UBND ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.	Cấp ủy đảng, UBND các cấp	Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ban, ngành liên quan	Thường xuyên hàng năm
2.3	Chỉ đạo tập trung đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án trọng điểm về phá rừng, lấn chiếm đất rừng.	Cấp ủy đảng, UBND các cấp	Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
III	Quản lý chặt chẽ diện tích rừng, đất rừng theo đúng quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; tích hợp đầy đủ thông tin về rừng, đất rừng trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, để quản lý, bảo vệ chặt chẽ, hiệu quả đối với diện tích rừng đặc dụng, rừng			

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
phòng hộ, rừng sản xuất. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, tránh tình trạng lợi dụng việc chuyển mục đích sử dụng rừng để phá rừng trái pháp luật.				
3.1	Thực hiện quản lý chặt chẽ diện tích rừng, đất rừng theo đúng quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
3.2	Tích hợp đầy đủ thông tin về rừng, đất rừng trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở KH và ĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Năm 2022 - 2023
3.3	Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, để quản lý, bảo vệ chặt chẽ, hiệu quả đối với diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Năm 2022 - 2023
3.4	Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, tránh tình trạng lợi dụng việc chuyển mục đích sử dụng rừng để phá rừng trái pháp luật.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
IV	Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp; chỉ đạo các chủ rừng tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, rà soát hiện trạng rừng được giao; ngăn chặn và giải quyết dứt điểm tình trạng xâm lấn, tranh chấp rừng, đất rừng. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra nhằm kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm và chấm dứt tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp, chuyển quyền, mua bán, hợp thức hóa quyền sử dụng đất trái phép, san ủi đồi núi, phân lô, bán nền, xây dựng trên đất rừng trái quy định của pháp luật. Kiểm tra hiện trường, xác minh, điều tra làm rõ và xử lý nghiêm những trường hợp phá rừng, khai thác rừng trái phép, xâm lấn đất rừng trái pháp luật. Rà soát, phân định ranh giới các loại rừng trên bản đồ và cắm mốc ngoài thực địa, ranh giới quản lý của các chủ rừng; kiểm soát chặt chẽ các dự án phát triển kinh tế xã hội có tác động ảnh hưởng đến diện tích, chất lượng rừng.			

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4.1	Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp	Các chủ rừng, Sở Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
4.2	Chỉ đạo các chủ rừng tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, rà soát hiện trạng rừng được giao	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
4.3	Ngăn chặn và giải quyết dứt điểm tình trạng xâm lấn, tranh chấp rừng, đất rừng	UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
4.4	Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra nhằm kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm và chấm dứt tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp, chuyển quyền, mua bán, hợp thức hóa quyền sử dụng đất trái phép, san ủi đồi núi, phân lô, bán nền, xây dựng trên đất rừng trái quy định của pháp luật	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
4.5	Kiểm tra hiện trường, xác minh, điều tra làm rõ và xử lý nghiêm những trường hợp phá rừng, khai thác rừng trái phép, xâm lấn đất rừng trái pháp luật	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
4.6	Rà soát, phân định ranh giới các loại rừng trên bản đồ và cắm mốc ngoài thực địa, ranh giới quản lý của các chủ rừng	Các chủ rừng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
4.7	Phân định ranh giới trên thực địa giữa 2 tỉnh Quảng Trị	Sở Nội vụ, Sở Tài	Các sở, ban, ngành, các	Thường xuyên

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	và Thừa Thiên-Huế theo Nghị quyết 31/NQ-CP, ngày 13/5/2019 của Chính phủ về việc xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Thừa Thiên-Huế và tỉnh Quảng Trị tại hai khu vực do lịch sử để lại.	nguyên và Môi trường, UBND các huyện Hải Lăng, ĐaKông	chủ rừng và đơn vị liên quan	hàng năm
4.8	Kiểm soát chặt chẽ các dự án phát triển kinh tế xã hội có tác động ảnh hưởng đến diện tích, chất lượng rừng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
V	Thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án bảo vệ, phát triển rừng, đảm bảo sinh kế, phát triển kinh tế-xã hội nhằm hạn chế tình trạng xâm canh, xâm lấn rừng, vi phạm lâm luật của người dân vào phạm vi ranh giới rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của chủ rừng trong việc quản lý bảo vệ diện tích rừng và đất rừng được giao; huy động nhiều nguồn lực để hỗ trợ cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người dân sống gần rừng, hạn chế được tình trạng xâm canh, xâm hại rừng.			
5.1	Thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án bảo vệ, phát triển rừng, đảm bảo sinh kế, phát triển kinh tế-xã hội nhằm hạn chế tình trạng xâm canh, xâm lấn rừng, vi phạm lâm luật của người dân vào phạm vi ranh giới rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Dân tộc, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
5.2	Tăng cường vai trò, trách nhiệm của chủ rừng trong việc quản lý bảo vệ diện tích rừng và đất rừng được giao,	Các chủ rừng, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
5.3	Huy động nhiều nguồn lực để hỗ trợ cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người dân sống gần rừng, hạn chế được tình trạng xâm canh, xâm hại rừng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
VI	Chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền cơ sở, các chủ rừng tăng cường biện pháp quản lý bảo vệ rừng; chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá toàn bộ diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn, nhất là tại các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi xâm hại rừng.			

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6.1	Chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền cơ sở, các chủ rừng tăng cường biện pháp quản lý bảo vệ rừng	UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
6.2	Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá toàn bộ diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn, nhất là tại các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
6.3	Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi xâm hại rừng.	Sở Nông nghiệp và PTNT, Công an tỉnh, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
VII	Đẩy mạnh công tác giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất, đặc biệt là diện tích rừng do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Kiên quyết thu hồi rừng đối với các chủ rừng không thực hiện nghĩa vụ bảo vệ rừng, để xảy ra mất rừng.			
7.1	Đẩy mạnh công tác giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất, đặc biệt là diện tích rừng do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành	UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
7.2	Kiên quyết thu hồi rừng đối với các chủ rừng không thực hiện nghĩa vụ bảo vệ rừng, để xảy ra mất rừng.	UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
VIII	Đánh giá lại kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án chuyển đổi rừng sang mục đích khác. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ và kiên quyết đình chỉ, thu hồi đất đối với dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, tác động xấu đến môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân vùng dự án; đồng thời xử lý nghiêm minh, công khai, minh bạch các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư.			

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8.1	Đánh giá lại kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án chuyển đổi rừng sang mục đích khác	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
8.2	Kiểm tra, giám sát chặt chẽ và kiên quyết đình chỉ, thu hồi đất đối với dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, tác động xấu đến môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân vùng dự án	Sở Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
8.3	Xử lý nghiêm minh, công khai, minh bạch các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư.	UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
IX	Xây dựng phương án sử dụng đất đối với diện tích đất tiếp nhận bàn giao từ các chủ rừng trên địa bàn, cấp đất cho người dân sản xuất hợp lý, công bằng đảm bảo cho người dân có đủ đất sản xuất; Cần có chính sách hỗ trợ đối với các các hộ gia đình tự nguyện bàn giao diện tích đất xâm canh, xâm lấn; có cơ chế chia sẻ lợi ích bền vững, lâu dài đối với các hộ gia đình canh tác trước thời điểm thành lập các khu rừng; chú trọng công tác ổn định dân cư trên địa bàn.			
9.1	Xây dựng phương án sử dụng đất đối với diện tích đất tiếp nhận bàn giao từ các chủ rừng trên địa bàn, cấp đất cho người dân sản xuất hợp lý, công bằng đảm bảo cho người dân có đủ đất sản xuất	UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
9.2	Xây dựng chính sách hỗ trợ đối với các các hộ gia đình tự nguyện bàn giao diện tích đất xâm canh, xâm lấn;	UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
9.3	Xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích bền vững, lâu dài đối với các hộ gia đình canh tác trước thời điểm thành lập các khu rừng	UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
9.4	Chú trọng công tác ổn định dân cư trên địa bàn.	UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
X	Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông lâm, nghiệp và các hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương; xây dựng phương án sử dụng đất hiệu quả đối với diện tích đất được giữ lại để sản xuất; trước quý II năm 2024, hoàn thành việc bàn giao đất về cho địa phương, xây dựng phương án giao đất, cho thuê đất để giải quyết nhu cầu đất sản xuất cho người dân.			
10.1	Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông lâm, nghiệp và các hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp,	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
10.2	Xây dựng phương án sử dụng đất hiệu quả đối với diện tích đất được giữ lại để sản xuất	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, Các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp.	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Thường xuyên hàng năm
10.3	Hoàn thành việc bàn giao đất về cho địa phương; xây dựng phương án giao đất, cho thuê đất để giải quyết nhu cầu đất sản xuất cho người dân.	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, Các Công ty	Các sở, ban, ngành, các chủ rừng và đơn vị liên quan	Trước quý II/2024

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		TNHH MTV Lâm nghiệp,		
XI	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh và ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Bổ sung nguồn lực, nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện tình hình thực tiễn địa phương, trong đó tập trung ưu tiên bố trí đủ lực lượng cho Kiểm lâm địa bàn cấp xã, Kiểm lâm cơ động bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng.			
11.1	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh và ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
11.2	Tăng cường giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm
11.3	Bổ sung nguồn lực, nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện tình hình thực tiễn địa phương, trong đó tập trung ưu tiên bố trí đủ lực lượng cho Kiểm lâm địa bàn cấp xã, Kiểm lâm cơ động bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng.	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Thường xuyên hằng năm